

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **243/2021/DSPT**

Ngày: 23/11/2021

V/v tranh chấp: “Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Hồng Tâm**.

- *Các Thẩm phán:*

1. Ông **Trương Vĩnh Hữu**.

2. Bà **Nguyễn Thanh Nhân**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Thanh Liêm**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Trung Hiếu**, Kiểm sát viên.

Trong ngày **23** tháng **11** năm **2021**, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 176/2021/TLPT-DS ngày 10/6/2021 về tranh chấp: “Hợp đồng góp hụi”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 16/2021/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 210/2021/QĐ-PT ngày 28 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Kim C**, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: ấp TH1, xã TH, huyện TP, tỉnh Tiền Giang

\* *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, (tên thường gọi Bé Ba) sinh năm 1949 (có mặt);

Địa chỉ: ấp TH2, xã TH, huyện TP, tỉnh Tiền Giang

\* *Người làm chứng:*

1 Bà **Võ Thị Hồng T**, sinh năm 1964; địa chỉ: ấp TH1, xã TH, huyện TP, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2 Bà **Võ Thị H1**, (tên thường gọi Hai Nghinh) sinh năm 1946; địa chỉ: ấp TH2, xã TH, huyện TP, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3 Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1949; địa chỉ: ấp TH1, xã TH, huyện TP, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

\* *Người kháng cáo:* Bị đơn **Nguyễn Thị H**.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm;

*\* Nguyên đơn bà Lê Thị Kim C trình bày:*

Bà không có tham gia hội do bà Võ Thị H1 làm thảo hội nhưng tên bà có trong danh sách hội là do bà Nguyễn Thị H sợ chủ hội là bà Võ Thị H1 không cho tham gia nên ghi tên bà (tên Kim C đứng vị trí thứ 5) vì bà Nguyễn Thị H đã tham gia hai phần. Bà không có đi khai hội, đóng hội và nhận tiền hội (đã có lời khai của những người làm chứng), việc tham gia chơi hội là do Nguyễn Thị H tham gia với bà Võ Thị H1.

Khi đến lượt bà hót hội, bà biết việc này là do chủ hội là bà Võ Thị H1 thông báo cho bà, khi bà Hoa giao hội có yêu cầu bà làm giấy xác nhận để được hót phần hội tên bà, bà Nguyễn Thị H là người nhận số tiền hội.

Sau khi hót hội bà Nguyễn Thị H không đóng hội chết cho bà Võ Thị H1, bà Võ Thị H1 kiện bà. Bà và bà Võ Thị H1 đã thỏa thuận bà phải trả cho bà Võ Thị H1 số tiền hội 25.500.000 đồng và được Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Tiền Giang công nhận theo quyết định số 02/2021/QĐST-DS ngày 19/01/2021.

*Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết:*

Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà số tiền hội 25.500.000 đồng để bà đóng tiền hội bà Võ Thị H1, yêu cầu trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

*\* Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Vào ngày 24/8/2014, bà có tham gia 02 phần hội do bà Võ Thị H1 làm thảo hội (bà đứng ở vị trí thứ 3, 4) trong danh sách hội, bà đã hót và đóng cho bà Võ Thị H1 một phần rưỡi đã hết hội.

Còn một phần bà đã hót và trả cho bà Lê Thị Kim C cũng là nợ hội, khi bà trả tiền cho bà C, bà C bắt bà làm biên nhận là trả cho bà Võ Thị H1 đến hết hội chứ đừng đồ thừa cho bà C mà không đóng hội cho bà Võ Thị H1, mỗi tháng bà đều đóng cho bà Võ Thị H1 500.000 đồng cho đến khi hết hội.

Bà không đồng ý theo yêu cầu của bà Lê Thị Kim C vì bà C không phải chủ hội, bà C hót hội của bà Võ Thị H1 nhưng lại đồ thừa cho bà.

*\* Người làm chứng:*

- Bà Võ Thị H1 (Hai Nghinh) trình bày: Bà có làm đầu thảo dây hội mùa khai vào vụ 3 năm 2014, loại hội 2.000.000 đồng phần, dây hội này có 16 phần, mỗi năm khai hội 4 lần.

Bà Nguyễn Thị H (thường gọi Bé Ba) có tham gia 02 phần (trong đó bà Hoa 1,5 phần, bà Nguyễn Thị C 0,5 phần) và một phần lấy tên bà Kim C. Thời gian khai hội, bỏ hội và hót hội là do bà Nguyễn Thị H tự đi, bà Kim C không có đi khai hội, bỏ hội, khi phần hội đứng tên Kim C do bà Nguyễn Thị H bỏ hội được hót, bà có gặp bà Kim C hỏi xem bà C tham gia hay bà Hoa mượn tên bà Kim C tham gia. Nếu bà C xác nhận do bà C tham gia bà mới cho bà C hót và phải làm biên nhận cho bà, còn nếu bà Nguyễn Thị H tham gia bà sẽ không cho hót vì bà Nguyễn Thị H đã hót hết các phần hội bà đã tham gia. Bà có giao hội cho bà C tại nhà bà Nguyễn Thị C có mặt bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị H và bà Lê Thị Kim C. Bà giao tiền cho bà C và bà C có viết biên nhận cho bà. Việc bà C và bà Nguyễn Thị H thỏa thuận thế nào bà không biết. Bà C không đóng hội chết

nên bà có khởi kiện bà C và Tòa án nhân dân huyện TP đã ra quyết định số 02/2021/QĐST-DS ngày 19/01/2021 công nhận thỏa thuận giữa bà và bà C, bà C có nghĩa vụ trả cho bà 25.500.000 đồng tiền nợ hụi.

- Bà Nguyễn Thị C trình bày: Bà có tham gia trong dây hụi mùa khui ngày 25/8/2014, hụi 2.000.000 đồng/phần, dây hụi có 16 phần. Bà tham gia chung với bà Nguyễn Thị H nửa phần, còn 1,5 phần của bà Nguyễn Thị H (đứng vị trí 3 và 4 trong danh sách hụi). Dây hụi này do bà Võ Thị H1 (Hai Nghinh) làm đầu thảo, hụi đã mãn và bà đã đóng hụi đầy đủ. Bà Kim C không có tham gia trong dây hụi này, nhưng có tên Kim C tại số thứ tự 5 là do bà Nguyễn Thị H lấy tên bà Kim C để tham gia (bà Kim C là con nuôi của bà Nguyễn Thị H). Khi mở hụi, bỏ hụi là do bà Nguyễn Thị H thực hiện. Khi phần hụi mang tên “Kim C” trúng hụi được hốt là do bà Nguyễn Thị H bỏ hụi. Bà Võ Thị H1 giao hụi tại nhà bà gồm có bà, bà Võ Thị H1, bà Nguyễn Thị H và bà Kim C. Lý do bà Kim C không có tham gia chơi hụi mà có mặt khi bà Võ Thị H1 giao hụi là vì bà Võ Thị H1 thông báo cho bà Kim C biết. Khi bà Võ Thị H1 giao hụi thì bà Nguyễn Thị H nhận tiền bà Kim C không có nhận tiền.

- Bà Võ Thị Hồng T trình bày: Bà xác nhận bà Kim C không có chơi hụi do bà Võ Thị H1 làm thảo hụi, tên Kim C có trong danh sách hụi của bà Võ Thị H1 là vì bà Nguyễn Thị H đã tham gia 02 phần hụi trong dây hụi này và muốn tham gia thêm một phần nữa nhưng bà Võ Thị H1 không cho, nên bà Nguyễn Thị H lấy tên Kim C để tham gia. Việc bà Nguyễn Thị H lấy tên Kim C tham gia hụi có nói cho bà bà Kim C biết nhưng bà Kim C không đồng ý. Bà Nguyễn Thị H có nhờ bà Kim C chỉ đứng tên thay còn việc đóng hụi là do bà Nguyễn Thị H đảm nhiệm nên bà Kim C đồng ý và đi nhận hụi thay từ bà Võ Thị H1 để giao lại cho bà Nguyễn Thị H.

Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2021/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ Điều 471, Điều 357 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Kim C đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị H trả bà Lê Thị Kim C 25.500.000 đồng, thực hiện làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Lê Thị Kim C có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị H không trả số tiền nêu trên thì bà Hoa còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H được miễn án phí DSST.

Bà Lê Thị Kim C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho bà C số tiền tạm ứng án phí là 672.000 đồng theo biên lai thu số 20867 ngày 27/01/2021 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

\* Ngày 10 tháng 5 năm 2021, bị đơn Nguyễn Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng hủy toàn bộ quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị H không đồng ý trả cho bà Lê Thị Kim C số tiền 25.500.000 đồng như bản án sơ thẩm đã xử.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

- Về tố tụng: trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định pháp luật và không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Nguyễn Thị H thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại các điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Theo danh sách hội của chủ hội Võ Thị H1 (Hai Nghinh) thì bà Lê Thị Kim C là hội viên. Dây hội mùa, khai vào ngày 25/8/2014 (âm lịch), hội 2.000.000 đồng/phần, gồm 16 phần, mỗi năm khai hội 4 lần, bà C tham gia 01 phần, bà Nguyễn Thị H (thường gọi Bé Ba) tham gia 02 phần.

Bà Lê Thị Kim C cho rằng bà không tham gia góp hội do bà Võ Thị H1 (Hai Nghinh) làm đầu thảo, mà do bà Nguyễn Thị H lấy tên bà tham gia. Khi bà Nguyễn Thị H bỏ hội và hót hội ở phần hội tên “Kim C” thì bà Võ Thị H1 mới thông báo cho bà biết việc bà Nguyễn Thị H lấy tên bà tham gia dây hội này. Do bà Nguyễn Thị H (mẹ nuôi của bà) năn nỉ và viết giấy cam kết đóng hội chết đầy đủ cho bà Võ Thị H1 nên bà đồng ý để cho bà Nguyễn Thị H hót phần hội này. Sau đó, bà Võ Thị H1 giao hội và bà đã giao số tiền hót hội cho bà Nguyễn Thị H, việc giao nhận tiền hội có sự chứng kiến của bà Nguyễn Thị C, bà Võ Thị Hồng T. Do bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ đóng hội theo giấy nhận nợ hội, nên bà Võ Thị H1 khởi kiện bà tại Tòa án nhân dân huyện TP. Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện TP giải quyết tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 02/2021/QĐST-DS ngày 19/01/2021, bà và bà Võ Thị H1 (Hai Nghinh) thỏa thuận bà có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị H1 số tiền nợ hội 24.000.000 đồng và tiền lãi 1.500.000 đồng, tổng cộng bà trả cho bà Võ Thị H1 số tiền 25.500.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà Nguyễn Thị H (Bé Ba) hoàn trả lại cho bà số tiền 25.500.000 đồng.

Bị đơn Nguyễn Thị H (Bé Ba) không đồng ý theo yêu cầu của bà Lê Thị Kim C, bà cho rằng trong dây hội này, bà C tham gia góp hội và hót hội thì phải có nghĩa vụ đóng hội chết cho bà Võ Thị H1, bà không liên quan.

Chủ hội Võ Thị H1 (Hai Nghinh), bà Nguyễn Thị C (người tham gia chung với bà Nguyễn Thị H 01 phần hội) và bà Võ Thị Hồng T đều xác nhận bà Nguyễn Thị H là người trực tiếp tham gia khai hội, đóng tiền hội và bỏ hội đối với phần hội tên “Kim C”.

Do đó, lời trình bày của bà Lê Thị Kim C phù hợp với lời trình bày của chủ hội Võ Thị H1, người làm chứng Nguyễn Thị C và bà Võ Thị Hồng T.

[2.2] Tại giấy nhận nợ hội có nội dung “*Tôi tên Nguyễn Thị H, TH1, TH, TP, TG. Hội 2.000.000đ, khai vụ 3/2014 AL, tổng số 14 phần (mười bốn). Bắt đầu từ vụ hai của 2015 AL, bà Hoa đóng theo từng vụ lúa cho hết hội của chị Hai Nghinh, người nhận đóng hội cho cô Lê Thị Kim C*” và ký tên “*H*” và ghi họ tên “*Nguyễn Thị H*”.

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bà Nguyễn Thị H thừa nhận toàn bộ nội dung giấy nhận nợ hội và phần ghi “*thêm 2 (mười sáu)*” do bà viết, ký tên, nhưng bà cho rằng bà viết giấy nhận nợ hội là cam kết với chủ hội Võ Thị H1 về việc đóng hội chết do bà tham gia.

[2.3] Xét, việc bà Nguyễn Thị H (Bé Ba) cho rằng viết cam kết cho chủ hội Võ Thị H1 là không có căn cứ. Bởi lẽ, bà Nguyễn Thị H là hội viên và đã hót hội thì bà Hoa có nghĩa vụ đóng hội chết đầy đủ cho chủ hội là đương nhiên. Mặt khác, nội dung giấy nhận nợ hội thể hiện “*bắt đầu từ vụ hai của 2015 al*” và nội dung “*người nhận đóng hội cho cô Lê Thị Kim C*”, là phù hợp với thời điểm phân hội tên “*Kim C*” hót hội.

[2.4] Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Kim C và buộc bà Nguyễn Thị H trả cho bà Lê Thị Kim C số tiền 25.500.000 đồng, là có căn cứ.

[3] Bà Nguyễn Thị H kháng cáo không đồng ý trả cho bà Lê Thị Kim C số tiền 25.500.000 đồng, nhưng không cung cấp được chứng cứ gì khác để chứng minh, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H.

[4] Bà Lê Thị Kim C và bà Nguyễn Thị H (Bé Ba) không có giao dịch góp hội, nhưng bản án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “*Hợp đồng góp hội*” là chưa phù hợp, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm điều chỉnh lại quan hệ tranh chấp là “*Đòi lại tài sản*” và điều chỉnh điều luật áp dụng.

[5] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho bà Nguyễn Thị H theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 166, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H (thường gọi Bé Ba). Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 16/2021/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Kim C.

Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả bà Lê Thị Kim C số tiền 25.500.000 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê Thị Kim C cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm.

Hoàn lại cho bà Lê Thị Kim C số tiền 672.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 20867 ngày 27/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát ND tỉnh Tiền Giang;
  - TAND huyện TP;
  - Chi cục THADS huyện TP;
  - Các đương sự;
  - Đăng công thông tin điện tử;
  - Lưu hồ sơ, án văn.
- DSPT-2021-Tâm

**Lê Thị Hồng Tâm**